TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Dương Xuân Thanh;
Ông Trần Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Ấp X, xã X1, X2, tỉnh X3. có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Ngọc L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Ấp Y, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-9-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thanh T trình bày: Chị và anh Võ Ngọc L tự nguyện chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Y1, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn cùng năm. Chị và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên N do anh L thường xuyên đánh bạc và uống rượu, không chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 12-2015 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu ly hôn với anh Võ Ngọc L.

- Về con chung: Chị và anh L có một con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 07-10-2015, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn anh Võ Ngọc L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng anh L vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh L đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Chị Phạm Thanh T và anh Võ Ngọc L kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn N hợp pháp, quá trình chung sống giữa chị T và anh L có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên N là do anh L thường xuyên đánh bạc, uống rượu, không chăm sóc gia đình. Tòa án tiến hành hòa giải để chị T và anh L có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh L không đến. Ngoài ra, quá trình xác minh thấy rằng anh L còn có tình cảm và chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Về yêu cầu được nuôi con chung của chị T thì thấy rằng chị T chăm sóc con tốt, đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh L. Về án phí, chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn N giữa chị T và anh L, anh L có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Trong quá trình giải quyết, anh Võ Ngọc L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L. Anh L phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn N: Chị Phạm Thanh T và anh Võ Ngọc L sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn N hợp pháp. Về nguyên N mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L xuất phát từ việc anh L thường xuyên đánh bạc, uống rượu, không chăm sóc gia đình, ngoài ra, anh L còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Tòa án triệu tập nhưng anh L không đến làm việc, hòa giải chứng tỏ anh L không có thiện chí để hòa giải hàn gắn. Xét thấy, hôn N giữa chị T và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không kéo dài, mục đích của hôn N không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn N và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L.

[3]. Về con chung: Chị T và anh L có một con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 07-10-2015 hiện đang sống với chị T từ ngày ly thân cho đến nay. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu N tốt đảm bảo việc phát triển về thể chất, tinh thần cho con nên giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn N và Gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xem xét.

[6]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thanh T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn N: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thanh T đối với anh Võ Ngọc L. Chị T được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Chị Phạm Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 07-10-2015. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở anh L thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0021062 ngày 25-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh L không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thanh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Ngọc L có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi anh L cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y1 (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu